

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THEO CHUẨN ĐẦU RA CÓ TÍCH HỢP KỸ NĂNG MỀM

TẠ QUANG THẢO*

Ngày nhận bài: 14/06/2016; ngày sửa chữa: 15/06/2016; ngày duyệt đăng: 15/06/2016.

Abstract: Soft skills are very important to develop personality and career prospects, meanwhile university curricula in Vietnam today has not paid attention to develop these skills. Therefore, the article proposes a process with steps to design university curricula meeting graduation requirements with soft skill integration. Author also gives some recommendations to improve quality of building university curricula in order to train high quality human resources to meet the requirements of socio-economic development and global integration.

Keywords: Curriculum development, software skill integration.

Xã hội hiện nay đang kì vọng các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) đào tạo ra nguồn nhân lực không chỉ có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn có khả năng làm việc tại các môi trường chuyên nghiệp, có kĩ năng (KN) nghề nghiệp mà còn có kĩ năng mềm (KNM). S.Rani [1] cho rằng: *KNM có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách và triển vọng nghề nghiệp toàn diện vì nó quyết định đến 75% sự thành công trong công việc của một cá nhân.* Vì vậy, sinh viên (SV) cần được trang bị, phát triển KNM.

Ngày nay, đa số các trường ĐH, CĐ chỉ tập trung cung cấp cho SV kiến thức chuyên môn mà chưa chú trọng việc phát triển toàn diện cho SV. Xu hướng toàn cầu hóa khiến các công ti, doanh nghiệp đã chú trọng phát triển các KNM cho nguồn nhân lực, như: giao tiếp, thuyết phục, làm việc nhóm, đàm phán,... (những KN này trước đây được đánh giá là không quan trọng). Vì vậy, cần phát triển chương trình đào tạo (PTCTĐT) các ĐH, CĐ theo chuẩn đầu ra có tích hợp KNM.

1. PTCTĐT theo chuẩn đầu ra có tích hợp KNM ở các trường ĐH, CĐ

Chương trình đào tạo tiếp cận chuẩn đầu ra (kết quả đầu ra) tập trung vào hệ thống năng lực cần có ở người học sau khi học xong chương trình đào tạo chuyên ngành. Chương trình đào tạo chuyên ngành theo hướng tiếp cận năng lực và tích hợp KNM giúp SV biết cách học, ghi nhớ kiến thức, biết sử dụng tri thức được học vào giải quyết các tình huống thực tiễn. Chương trình đào tạo truyền thống chủ yếu trả lời câu hỏi: *"SV biết cái gì?"*, còn chương trình đào tạo tiếp cận theo năng lực và tích hợp KNM phải trả lời được câu hỏi: *"SV biết làm gì từ những điều đã biết và để thành đạt trong công việc và cuộc sống?"*. Thật vậy, nói đến năng lực là nói đến khả năng thực hiện, mà

phải biết làm (để biết làm thì cần có kiến thức, KN cứng, KNM).

PTCTĐT chuyên ngành theo chuẩn đầu ra có tích hợp KNM cần xuất phát từ thực tế và các yêu tố liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. Nghiên cứu phân tích đặc điểm chuyên môn nghề nghiệp, thực tiễn lao động nghề nghiệp, chương trình đào tạo cần bao hàm mục tiêu đào tạo, phản ánh khía cạnh nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức học tập, kiểm tra đánh giá...; phát triển theo hướng mở, tạo điều kiện cho người học rèn luyện các KN và khuyến khích sự sáng tạo; chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp, giảm bớt các tri thức hàn lâm, tăng cường năng lực thực hành và khả năng thích ứng nhanh; thực hiện đánh giá thường xuyên và kiểm định chương trình đào tạo.

PTCTĐT các chuyên ngành theo tiếp cận chuẩn đầu ra có tích hợp KNM gồm các bước sau:

Bước 1. Phân tích, đánh giá bối cảnh, nhu cầu đào tạo chuyên ngành, xác định môi trường làm việc của SV sau khi tốt nghiệp.

Bước 2. Xác định năng lực của SV sau khi tốt nghiệp (chuẩn đầu ra).

Bước 3. Xác định các năng lực cơ bản và năng lực hỗ trợ theo chuẩn đầu ra: Nhóm chuyên gia cần mô tả được SV trình độ ĐH, CĐ sau khi tốt nghiệp phải đạt được những năng lực cơ bản, năng lực chung, năng lực hỗ trợ nào? Trong đó, có nhấn mạnh đến hệ thống KNM mà SV cần đạt được.

Bước 4. Xác định các module kiến thức và môn học đáp ứng năng lực đã mô tả: Dựa trên các năng lực thành phần về kiến thức, KN, thái độ, nhóm chuyên gia xác định các module kiến thức đáp ứng năng lực

* Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinh Phúc

thành phần (từ module kiến thức tổ hợp các môn học đáp ứng năng lực đã mô tả).

Bước 5. So sánh các môn học mới xác định với chương trình hiện hành. Nhóm chuyên gia tiến hành so sánh các môn học mới với chương trình hiện hành, loại bỏ những môn học không còn phù hợp với chuẩn đầu ra, thêm vào môn học mới nhằm trang bị các năng lực cơ bản cho người học sau khi tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra.

Bước 6. Lập ma trận các môn học và xác định kế hoạch học tập: - Nhóm chuyên gia lập ma trận môn học xác định các môn học cơ bản, cơ sở và môn học tự chọn trong chương trình đào tạo; - Lập chương trình khung và kế hoạch đào tạo.

Bước 7. Biên soạn chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các môn học, trong đó có môn học KNM: - Đối với các môn học khác, chuẩn đầu ra cần được tích hợp KNM như: làm việc nhóm, thuyết phục, giải quyết vấn đề, đàm phán,...; - Đề cương chi tiết môn học nói chung, môn học KNM nói riêng cần được mô tả một cách khoa học theo các trình tự sau: Chuẩn đầu ra của môn học phải mô tả rõ theo 3 cấp độ: **Cấp độ 1:** Nhận lại, nhớ lại các KNM cần có ở SV sau khi tốt nghiệp, quy trình rèn luyện, các nguyên tắc cần quán triệt trong quá trình rèn luyện; **Cấp độ 2:** Biết vận dụng kiến thức về KNM để, vận dụng vào những tình huống mang tính giả định hoặc có thật trong thực tiễn; **Cấp độ 3:** Có khả năng phân tích, đánh giá KN giao tiếp của bản thân, của người khác thông qua tình huống ứng xử; - Đề cương môn học cần: + Xác định khối lượng kiến thức lí thuyết, thực hành, thời gian học lí thuyết, thời gian học thực hành, thực tế, tự học của SV; + Thể hiện rõ hình thức tổ chức học tập cho SV nhằm tăng cường rèn luyện các KNM như: thảo luận, seminar, làm việc nhóm, tham gia dự án học tập, trải nghiệm thực tế, tự nghiên cứu,...; + Xác định các tiêu chí đánh giá về kiến thức, KN (trong đó có KNM) và thái độ của SV cần đạt được sau khi kết thúc môn học.

Bước 8. Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được gửi cho cơ sở GD-ĐT có kinh nghiệm thẩm định, đưa ra ý kiến, tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh, thông qua hội đồng khoa học cấp trường, trình hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 9. Triển khai chương trình đào tạo và hoàn thiện chương trình: - Khoa, tổ bộ môn triển khai xác định và chuẩn bị các điều kiện (nhân lực, vật lực), tổ chức thực hiện đào tạo hiệu quả. Chương trình đào tạo cần được xem xét và đánh giá, bổ sung, thẩm định thường kì; - Xây dựng mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo môn học theo hướng tiếp cận năng lực,

tích hợp KNM: Căn cứ vào chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo, chương trình khung, giảng viên (GV) giảng dạy các môn học tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương thức đánh giá thành tích của SV qua các môn học và được thông qua Hội đồng khoa học cấp Khoa, do trưởng khoa duyệt; - Xây dựng nội dung, chương trình môn học về KNM phù hợp với chuyên ngành đào tạo và là môn học chính khóa: Căn cứ chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo, chương trình khung, đối tượng người học, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị,... GV tiến hành xây dựng chuẩn đầu ra, lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan, chỉnh sửa, hoàn thiện, thông qua Hội đồng khoa học cấp trường, trình Hiệu trưởng duyệt và đưa vào thực hiện giảng dạy.

2. Một số kiến nghị:

- Lãnh đạo nhà trường cần có sự nhất quán và thống nhất cao của đội ngũ cán bộ, GV trong việc PTCTĐT theo hướng tiếp cận năng lực và tích hợp KNM; có sự phối hợp của các bên liên quan (SV, cựu SV, đại diện các tổ chức, doanh nghiệp,...).

- Nhóm chuyên gia PTCTĐT gồm: cán bộ quản lí, GV và chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu, kinh nghiệm và am hiểu thực tiễn, có tinh thần trách nhiệm cao. Chương trình đào tạo cần đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, phản ánh đầy đủ yêu cầu của các bên liên quan.

- GV tham gia giảng dạy các môn học trong chương trình đào tạo các chuyên ngành cần tham gia vào quá trình PTCTĐT của chuyên ngành đó, bởi họ sẽ đóng góp vào tính khả thi của việc tiếp cận năng lực và tích hợp KNM cụ thể vào nội dung chuyên môn của môn học.

- Các trường cần quan tâm đầu tư các nguồn lực (nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính,...) cho quá trình PTCTĐT. Nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy học cho đội ngũ GV, đặc biệt là GV giảng dạy môn học KNM; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy của GV và quá trình học tập của SV.

- Quá trình thực hiện đào tạo cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn nhằm tổ chức tốt việc dạy và học, đảm bảo cho các môn học chuyên ngành hỗ trợ lẫn nhau; quá trình giảng dạy của GV và học tập của SV được lồng ghép vào việc rèn luyện các KN (KN nghề nghiệp, KNM).

Việc rèn luyện, phát triển KNM cần trở thành một nhu cầu bắt buộc cho SV bởi KNM hỗ trợ rất nhiều

(Xem tiếp trang 45)

3.2. Các dạng bài tập phát triển NL của SV

Dựa trên các bậc nhận thức và chú ý đến đặc điểm của học tập định hướng phát triển NL, có thể xây dựng bài tập phát triển NL của SV theo các dạng:

- *Bài tập tái hiện*: Yêu cầu sự hiểu và tái hiện tri thức. Bài tập tái hiện không phải trọng tâm của bài tập định hướng phát triển NL.

- *Bài tập vận dụng*: Các bài tập vận dụng những kiến thức trong các tình huống không thay đổi. Các bài tập này nhằm củng cố kiến thức và rèn luyện KN cơ bản, chưa đòi hỏi sáng tạo.

- *Bài tập giải quyết vấn đề*: Các bài tập này đòi hỏi sự phân tích, tổng hợp, ĐG, vận dụng kiến thức vào những tình huống thay đổi, giải quyết vấn đề. Dạng bài tập này đòi hỏi sự sáng tạo của người học.

- *Bài tập gắn với tình huống thực tiễn*: Các bài tập vận dụng và giải quyết vấn đề gắn các vấn đề với các bối cảnh và tình huống thực tiễn. Những bài tập này là những bài tập mở, tạo cơ hội cho nhiều cách tiếp cận, nhiều con đường giải quyết khác nhau.

4. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả ĐG NL của SV

Thứ nhất, cần sử dụng nhiều phương pháp ĐG khác nhau (thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, quan sát, làm thí nghiệm, trình bày dự án, chấm hồ sơ...). Đặc biệt là chuyển từ ĐG chú trọng đến kiến thức SV nắm được sang ĐG quá trình, cách thức SV nắm được kiến thức đó như thế nào, chú trọng đến KN cơ bản, NL cá nhân.

Thứ hai, nhà trường chịu trách nhiệm chính trong công tác ĐG nhưng không phải là hiệu trưởng mà chính là của GV và SV. Xác định trách nhiệm cao của GV trong công tác ĐG, do đó, cần thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận và phương pháp KT, ĐG cho đội ngũ GV.

Thứ ba, từng bước xây dựng bộ tiêu chí ĐG NL của SV qua từng bài học, từng chương, từng học phần làm căn cứ đổi mới quá trình DH và ĐG SV theo hướng tiếp cận NL.

Thứ tư, tăng cường hướng dẫn SV phương pháp tự học, tự nghiên cứu; định hướng sản phẩm mà SV đạt được sau mỗi bài, mỗi chương, mỗi học phần.

Thứ năm, định kì lấy ý kiến phản hồi của SV về quá trình DH và KT, ĐG.

ĐG là những khâu rất quan trọng trong quá trình dạy và học. Khoa học về KT, ĐG của thế giới đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về lí luận và thực tiễn,

trong khi ở Việt Nam ngành giáo dục chỉ mới quan tâm trong những năm gần đây. Đổi mới ĐG người học theo hướng tiếp cận NL là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015. Một số tiêu chí ĐG NL của SV được nêu ở trên hi vọng sẽ góp phần giúp SV cải tiến khâu ĐG đối với SV, tạo ra tác động tích cực cho việc dạy và học, đồng thời thúc đẩy việc đổi mới nội dung chương trình và phương pháp DH. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Châu (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [3] Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An (2010). *Chuẩn đầu ra trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*.
- [4] Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015) *Tiếp cận năng lực trong đánh giá giáo dục*. Tài liệu tập huấn (website tailieu.nhagioao.edu.vn).
- [5] Nguyễn Công Khanh (2013). *Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực*. NXB Đại học Sư phạm.

Phát triển chương trình đào tạo...

(Tiếp theo trang 39)

cho các em trong việc hoàn thiện nhân cách, tham gia vào các hoạt động khác nhau có hiệu quả, vượt qua những khó khăn trong cuộc sống cũng như công việc. Tuy nhiên, KNM của SV các trường ĐH, CĐ hiện nay nhìn chung còn thiếu và yếu. Vì vậy, các trường cần PTCTĐT theo chuẩn đầu ra có tích hợp KNM, tổ chức quá trình đào tạo chú trọng phát triển KNM cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Rani S (2010). *Need and importance of soft skills in students*. Sri Sarada College for Women, Salem - 636016.
- [2] Trần Ngọc Chuyên (1994). *Cách soạn thảo một đơn vị học thuật module*. Viện Nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp.
- [3] Nguyễn Trọng Di (1998). *Nhìn lại bản thiết kế của thầy*. Tạp chí Phát triển Giáo dục, tháng 3.
- [4] Phạm Thị Hồng Vinh (2007). *Xây dựng, phát triển và quản lí chương trình dạy học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Viện Nghiên cứu đại học và giáo dục chuyên nghiệp (1993). *Module kĩ năng hành nghề*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.